TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngày 10/5/2024
"Về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Việt

2. Bà Mai Thanh Huyền

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Tuyết Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2023/TLST-DS ngày 23/11/2023, về "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐST-DS ngày 19/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-DS ngày 17/4/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở: 128 Nguyễn D, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Đại diện theo pháp luật: Ông P- Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chính L; địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt. (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2024)

2. Bị đơn: Anh Lê Quang D, sinh năm 1985; Đăng ký HKTT và chổ ở: Thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 08/4/2023 anh Lê Quang D ở thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình có đến chi nhánh của Công ty TNHH S (viết tắt Công ty), tại thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình để ký hợp đồng cầm cố tài sản, cụ thể:

Theo Hợp đồng cầm cố số CYM230401006NA15X; Phụ lục hợp đồng và Giấy mượn xe cùng ngày. Theo đó, Công ty cho anh Lê Quang D vay số tiền 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng). Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 08/4/2023 đến ngày 08/4/2024). Lãi suất: 1.1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Phương thức thanh toán nợ gốc, nợ lãi theo định kỳ hàng tháng: Mỗi kỳ trả số tiền: 811.818 đồng (tám trăm mười một nghìn tám trăm mười tám đồng) vào ngày 08 hàng tháng kể từ tháng 5/2023 đến tháng 4/2024. Hợp đồng cầm cố nêu trên đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật, số đăng ký Giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký giao dịch bảo đảm quốc gia.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, anh Lê Quang D cầm cố cho Công ty tài sản là xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, biển kiểm soát: 73H1-242.14; số khung: RLHJF6306FZ009906; số máy: JF63E1009920; Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 005405 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 24/12/2015, mang tên Lê Quang D. Phía bị đơn anh Lê Quang D đã có Giấy ủy quyền ngày 08/4/2024 cho Công ty chi nhánh C với nội dung, bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền "quản lý, sử dụng, định đoạt (cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng của tài sản và hưởng hoa lợi, lợi tức từ việc khai thác tài sản) xe mô tô mang biển kiểm soát 73H1-242.14"

Sau khi ký Hợp đồng cầm cố, Công ty đã giải ngân đủ số tiền 8.800.000 đồng vào tài khoản cá nhân anh Lê Quang D. Để tạo điều kiện cho người vay có phương tiện đi lại, Công ty đã cho anh Lê Quang D mượn lại tài sản cầm cố là xe mô tô trên. Hai bên cùng ký Giấy mượn xe cùng ngày 08/4/2023. Thời hạn mượn xe là 30 ngày kể từ ngày 08/4/2023 đến ngày 08/5/2023. Phí bảo dưỡng và hao mòn xe trong thời gian mượn xe là 264.000 đồng/tháng. Nếu quá thời hạn mượn trên mà anh D không trả xe thì anh D sẽ vẫn chịu chi phí bão dưỡng và hao mòn xe theo thỏa thuận theo Giấy mượn xe này.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cầm cố, phụ lục hợp đồng và Giấy mượn xe như đã nêu trên, anh Lê Quang D đã vi phạm nghĩa vụ của bên cầm cố là không trả nợ gốc, nợ lãi đúng kỳ hạn, hết thời hạn mượn xe nhưng không trả và cố tình trốn tránh thực hiện các nghĩa vụ của bên cầm cố với bên nhận cầm cố. Cụ thể, anh Lê Quang D mới trả được 2.350.000 đồng (trong đó 788.000 đồng tiền gốc và 1.562.000 đồng tiền lãi + phí). Từ ngày 18/8/2023 đến nay, anh D không trả nợ và cũng không trả lại xe mô tô trên cho Công ty. Tổng thời hạn anh D vi phạm nghĩa vụ là 121 ngày.

Công ty đã nhiều lần liên hệ qua số điện thoại và đến nhà anh Lê Quang D tại địa chỉ thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhưng đều không gặp. Công ty đã tạo nhiều điều kiện về thời gian để anh Lê Quang D trả lại tiền hoặc trả tài sản là xe máy đã cầm cố nhưng anh D không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù đã quá thời hạn cầm cố từ lâu.

Số tiền dư nợ gốc và lãi còn lại mà anh D chưa thanh toán cho Công ty chi nhánh C, tính đến ngày 06/11/2023 là 9.820.000 đồng (chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Bao gồm:

+ Tiền nợ gốc: 8.012.000 đồng (tám triệu không trăm mười hai nghìn đồng);

+ Lãi: 433.000 đồng (1,1%/tháng);

+ Phí: 1.375.000 đồng

Vì vậy Công ty đã khởi kiện yêu cầu anh Lê Quang D phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 73H1-242.14; loại xe: HONDA AIR BLADE số khung: RLHJF6306FZ009906; số máy: JF63E1009920, theo hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty chi nhánh C số CYM230401006NA15X.

- Trường hợp anh Lê Quang D không trả lại xe cầm cố, buộc anh Lê Quang D thanh toán số tiền tính đến ngày 06/11/2023 là 9.820.000 đồng (chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Bao gồm: Tiền nợ gốc: 8.012.000 đồng (tám triệu không trăm mười hai nghìn đồng); Lãi: 433.000 đồng (bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng); phí: 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bị đơn anh Lê Quang D kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp, hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa.

** Tại phiên tòa:*

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Rút một phần đơn yêu cầu khởi kiện về hợp đồng mượn xe, đồng thời tiếp tục yêu cầu buộc anh Lê Quang D phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền là 8.981.000 đồng (Tám triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng) theo Hợp đồng cầm cố tài sản số CYM230401006NA15X ngày 08/4/2023. Trong đó: Nợ gốc: 8.012.000 đồng; Nợ lãi: 969.000 đồng, tính đến ngày 10/5/2024. Ngoài ra, còn buộc anh Lê Quang D phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng đã cầm cố đã ký kể từ ngày 11/5/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản, do một bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp, bị đơn có địa chỉ thường trú tại thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án huyện Lệ Thủy thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về hướng giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty. Buộc anh Lê Quang D có nghĩa vụ phải trả lại số tiền 8.981.000 đồng (Tám triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng) theo hợp đồng cầm cố tài sản. Trong đó: Nợ gốc: 8.012.000 đồng; Nợ lãi: 969.000 đồng, tính đến ngày 10/5/2024; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về hợp đồng mượn xe.

Ngoài ra anh Lê Quang D còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng đã cầm cố cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Đề nghị tuyên xử bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản thuộc tranh chấp Giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự. Xét tại thời điểm giao kết hợp đồng cầm cố, anh Lê Quang D có địa chỉ nơi cư trú tại thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, địa chỉ được thể hiện tại Hợp đồng cầm cố đã ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn. Như vậy, là quan hệ tranh chấp Hợp đồng cầm cố theo quy định tại Điều 309 Bộ luật dân sự năm 2015; tranh chấp phát sinh giữa tổ chức và cá nhân, trong giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Anh Lê Quang D không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện; tống đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tống đạt trực tiếp được đối với bị đơn anh D và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng, nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của bị đơn, qua tra hệ thống Dữ liệu dân sự và hồ sơ lưu trữ, Công an xã S xác minh kết quả như sau: "Anh Lê Quang D, sinh năm 1985, hiện có hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình và hiện có mặt tại địa phương".

Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt còn bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS ngày 19/3/2024 và tiến hành niêm yết tại địa phương nơi bị đơn anh D cư trú. Ngày 17/4/2024 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn anh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-DS ngày 17/4/2024 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 10/5/2024 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại thôn S và trụ sở UBND xã S nơi bị đơn anh D cư trú. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Quang D.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ Công văn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cung cấp tài liệu chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hình thức, nội dung giao dịch dân sự:

Hợp đồng cầm cố số QCYM230401006NA15X ngày 08/4/2023; Phụ lục Hợp đồng và Giấy mượn xe cùng ngày 08/4/2023 mà anh Lê Quang D đã ký với Công ty thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự và phù hợp với quy định về Hợp đồng cầm cố tại Điều 309 Bộ luật dân sự 2015, nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết.

[2.2] Về nghĩa vụ thanh toán:

Mặc dù bị đơn anh Lê Quang D vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Công ty cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 08/4/2023, anh Lê Quang D và Công ty đã ký Hợp đồng cầm cố QCYM230401006NA15X; Phụ lục Hợp đồng và Giấy mượn xe cùng ngày. Sau khi ký Hợp đồng, anh D đã được Công ty giải ngân cho vay số tiền 8.800.000 đồng và để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ anh D đã cầm cố tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, biển kiểm soát: 73H1-242.14; số khung: RLHJF6306FZ009906; số máy: JF63E1009920; Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 005405 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 24/12/2015, chủ tài sản: Lê Quang D. Sau đó, để tạo điều kiện cho khách hàng có phương tiện đi lại, bên nhận cầm cố Công ty đã cho anh D mượn lại tài sản cầm cố là xe Honda nói trên để sử dụng. Về lãi suất tiền vay, phí dưỡng và hao mòn tài sản cầm cố mà các bên cùng nhau thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố, phụ lục Hợp đồng và Giấy mượn xe là không trái với các quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Sau khi vay, anh Lê Quang D đã trả được số tiền nợ gốc là: 2.350.000 đồng (trong đó 788.000 đồng tiền gốc và 1.562.000 đồng tiền lãi + phí). Kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2023, anh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi đối với Công ty. Bên nhận cầm cố đã phát Thông báo yêu cầu anh Lê Quang D thực hiện nghĩa vụ trả lại tài sản cầm cố trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cầm cố đã ký kết nhưng anh D không hợp tác. Vì vậy, anh D đã vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố QCYM230401006NA15X; Phụ lục Hợp đồng và Giấy mượn xe ký kết cùng ngày 08/4/2023.

Căn cứ quy định tại các Điều 309, 310, 311, 314 và Điều 468 Bộ luật Dân sự thì bên nhận cầm cố Công ty khởi kiện yêu cầu bên cầm cố là anh Lê Quang D thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay là có căn cứ, cần được chấp nhận. Theo đó, buộc anh Lê Quang D phải trả cho Công ty số tiền nợ tạm tính đến ngày 10/5/2024 là 8.981.000 đồng, trong đó bao gồm:

- Tiền nợ gốc: 8.012.000 đồng
- Tiền nợ lãi: 969.000 đồng.

Anh Lê Quang D còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phát sinh tính từ ngày 11/5/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, nợ lãi cho Công ty theo mức lãi suất, phí mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố, phụ lục hợp đồng cầm cố và Giấy mượn xe ngày 08/4/2023.

Đối với yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Lê Quang D phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 73H1-242.14; loại xe: HONDA AIR BLADE mang tên Lê Quang D. Xét thấy, việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với anh Lê Quang D phải trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 73H1-242.14; loại xe: HONDA AIR BLADE là phù hợp với Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn anh Lê Quang D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 244, Điều 288, Điều 266, Điều 269, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 116, 119, 309, 310, 311, 314, 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu trả lại xe mô tô biển kiểm soát 73H1-242.14.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Srisawad Việt Nam: Buộc anh Lê Quang D phải có trách nhiệm trả cho Công ty tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/5/2024 là: 8.981.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng) theo hợp đồng cầm cố tài sản, trong đó: tiền nợ gốc: 8.012.000 đồng; tiền nợ lãi: 969.000 đồng;

Kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (10/5/2024) cho đến khi anh Lê Quang D trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng anh Lê Quang D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận đã ký kết giữa Công ty với anh Lê Quang D ngày 08/4/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Quang D phải chịu 449.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Trả lại cho Công ty chi nhánh C (ông Trần Chính L nộp) số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 31AA/2021/0004735 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/5/2024). Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương